

Số: ... /2023/NQ-HĐTP
(Dự thảo 1)

Hà Nội, ngày ... tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại các điều 347, 348, 349, 350
của Bộ luật Hình sự

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014;

Để áp dụng đúng và thống nhất quy định tại các điều 347, 348, 349, 350 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 02/2021/QH15;

Sau khi có ý kiến của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này hướng dẫn áp dụng một số quy định tại các điều 347, 348, 349 và 350 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự) về các tội liên quan đến xuất cảnh, nhập cảnh, trốn đi nước ngoài, ở lại Việt Nam hoặc ở lại nước ngoài trái phép; đánh giá, sử dụng chứng cứ trong trường hợp không thu được vật chứng của vụ án.

Điều 2. Về một số từ ngữ

1. “*Phương tiện giao thông đường thủy*” là tàu, thuyền và các cấu trúc nổi khác, có động cơ hoặc không có động cơ, chuyên hoạt động trên đường thủy.

Các loại phương tiện thô sơ không có động cơ chỉ di chuyển bằng sức người hoặc sức gió, sức nước hoặc bè được kết ghép lại bằng tre, nứa, gỗ hoặc các vật nổi khác để di chuyển hoặc dùng làm phương tiện vận chuyển tạm thời trên đường thủy cũng được xác định là phương tiện giao thông đường thủy.

2. “*Lợi ích vật chất*” là tài sản quy định tại Điều 105 của Bộ luật Dân sự và lợi ích vật chất khác.

3. “*Lợi ích vật chất khác*” là lợi ích vật chất không phải là tài sản quy định tại Điều 105 của Bộ luật Dân sự.

Ví dụ: Tài trợ kinh phí đi du học, đi du lịch, ...

4. “*Lợi ích phi vật chất*” là những lợi ích không phải lợi ích vật chất.

Ví dụ: Tặng thưởng; tình dục, ...

Điều 3. Về một số tình tiết là dấu hiệu định tội

1. “*Xuất cảnh, nhập cảnh trái phép*” quy định tại Điều 347 của Bộ luật Hình sự là hành vi ra khỏi lãnh thổ Việt Nam, từ nước ngoài vào lãnh thổ Việt Nam không làm hoặc làm không đúng thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định của pháp luật.

Cũng được coi là xuất cảnh, nhập cảnh trái phép đối với hành vi ra hoặc vào lãnh thổ Việt Nam có làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh nhưng chưa được cơ quan quản lý xuất nhập cảnh cho phép do dùng hộ chiếu, giấy thông hành, giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế; giấy tờ cấp cho người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú tại Việt Nam hoặc thẻ ABTC giả.

2. “*Ở lại Việt Nam trái phép*” quy định tại Điều 347 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người nước ngoài đã nhập cảnh vào Việt Nam đúng quy định của pháp luật nhưng hết thời hạn tạm trú, gia hạn tạm trú, không cấp đổi thẻ thường trú ở Việt Nam mà không được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cho phép.

3. “*Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm*” quy định tại Điều 347 của Bộ luật Hình sự là trường hợp trước đó đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi tương ứng như xuất cảnh trái phép, nhập cảnh trái phép, ở lại Việt Nam trái phép nhưng chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính mà lại thực hiện một trong các hành vi quy định tại Điều 347 của Bộ luật Hình sự

4. “*Môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép*” quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là hành vi kết nối giữa người có nhu cầu xuất cảnh, nhập cảnh với người nhận môi giới để người có nhu cầu xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép để hưởng các lợi ích vật chất, phi vật chất.

5. “*Môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép*” quy định tại khoản 1 Điều 349 của Bộ luật Hình sự là hành vi kết nối giữa người có nhu cầu trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép với người

nhận môi giới để người có nhu cầu trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép để hưởng các lợi ích vật chất, phi vật chất.

6. “*Vu lợi*” quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người phạm tội tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép nhằm đạt được lợi ích vật chất hoặc lợi ích phi vật chất không chính đáng cho mình hoặc cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

7. “*Tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh trái phép*” quy định tại Điều 348 của Bộ luật Hình sự là hành vi vì động cơ vụ lợi tổ chức, môi giới cho người khác từ Việt Nam ra nước ngoài trái phép chỉ với mục đích đưa người khác qua biên giới.

Ví dụ: A được trả tiền để dẫn 03 người qua đường mòn khu vực biên giới Việt Nam sang Trung Quốc.

8. “*Tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài*” quy định tại Điều 349 của Bộ luật Hình sự là hành vi là tổ chức, môi giới cho người khác ra khỏi lãnh thổ Việt Nam với mục đích để người đó trốn ra nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép.

9. “*Trốn đi nước ngoài*” quy định tại khoản 1 Điều 349 của Bộ luật Hình sự là hành vi ra khỏi lãnh thổ Việt Nam không đúng quy định của pháp luật nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ pháp lý mà họ đang phải chịu (truy nã, thi hành bản án, quyết định của Tòa án...) hoặc để lao động, cư trú trái phép ở nước ngoài...; người phạm tội thường thực hiện một chuỗi hành vi, như: Thỏa thuận với khách (chi phí, thời gian, địa điểm đi, đến, phương tiện, thủ đoạn trốn,...).

Ví dụ: A biết B đang bị cấm xuất cảnh, đã thuê người dẫn B qua đường mòn, lối mở để trốn sang Trung Quốc.

Ví dụ: C có mục đích đưa D đi Hàn Quốc để lao động bất hợp pháp nên đã làm thủ tục (thành lập Công ty, làm hồ sơ để D là nhân viên của Công ty, làm Visa cho D,...) để D đi Hàn Quốc và ở lại lao động bất hợp pháp.

10. “*Cưỡng ép người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài*” quy định tại khoản 1 Điều 350 của Bộ luật Hình sự là hành vi sử dụng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần buộc người khác phải trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái với ý chí hoặc mong muốn của họ.

Điều 4. Về một số tình tiết định khung hình phạt

1. “*Có tính chất chuyên nghiệp*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 348, điểm d khoản 2 Điều 349, điểm c khoản 2 Điều 350 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người phạm tội thực hiện hành vi tổ chức, môi giới hoặc cưỡng ép

người khác xuất cảnh, nhập cảnh, trốn đi nước ngoài hoặc ở lại Việt Nam, ở lại nước ngoài trái phép từ 05 lần trở lên (không phân biệt đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa được xóa án tích) và người phạm tội lấy khoản lợi bất chính thu được từ việc tổ chức, môi giới hoặc cưỡng ép người khác xuất cảnh, nhập cảnh, trốn đi nước ngoài hoặc ở lại Việt Nam, nước ngoài trái phép làm nguồn sống chính.

2. "*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn*" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 348 và điểm a khoản 2 Điều 349 của Bộ luật Hình sự là dựa vào chức vụ, quyền hạn được giao để tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép hoặc trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại Việt Nam, ở lại nước ngoài không đúng quy định của pháp luật.

3. "*Thu lợi bất chính*" quy định tại điểm đ khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 348 và Điều 349 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người phạm tội thu tiền hoặc tài sản khác không phải là tiền để tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh trái phép, nhập cảnh trái phép, ở lại Việt Nam trái phép, ở lại nước ngoài trái phép hoặc trốn đi nước ngoài, đã chi phí một số khoản tiền thì tùy trường hợp cụ thể để xem xét, xác định là thu lợi bất chính quy định tại các điều này. Đối với số tiền đã chi thực tế và hợp lý cho việc tổ chức, môi giới như: Chi phí làm visa, mua vé máy bay, thuê dịch vụ vận tải,... thì không tính vào số tiền đã thu lợi bất chính.

4. "*Vì động cơ đê hèn*" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 350 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người phạm tội thực hiện hành vi phạm tội để trả thù; phạm tội để trốn tránh trách nhiệm của bản thân; phạm tội đối với người mà mình mang ơn hoặc những hành vi phạm tội khác thể hiện sự bội bạc, phản trắc.

5. Khi áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*", "*Đối với từ 05 đến 10 người*" quy định tại khoản 2 các điều 348, 349, 350 của Bộ luật Hình sự cần chú ý như sau:

a) Mỗi lần phạm tội đủ yếu tố cấu thành tội phạm đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự và đáp ứng số lượng bị hại quy định tại khoản 2 của Điều luật thì áp dụng cả 02 tình tiết định khung tăng nặng;

b) Trường hợp mỗi lần phạm tội đủ yếu tố cấu thành tội phạm đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự và số lượng bị hại mỗi lần phạm tội chưa đáp ứng quy định tại khoản 2 của Điều luật thì áp dụng 01 tình tiết định khung tăng nặng 02 lần trở lên.

Điều 5. Truy cứu trách nhiệm hình sự trong một số trường hợp cụ thể

1. Trường hợp chủ phương tiện, người quản lý phương tiện, người điều khiển phương tiện biết được mục đích thuê vận chuyển người khác nhập cảnh, xuất cảnh Việt Nam trái phép để người thuê thực hiện hành vi mua bán người thì không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội xuất cảnh, nhập cảnh trái phép tại Điều 347 của Bộ luật Hình sự mà bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội mua bán người theo quy định tại Điều 150 của Bộ luật Hình sự nếu có đủ yếu tố cấu thành tội phạm và áp dụng tình tiết định khung hình phạt “Đưa nạn nhân ra khỏi biên giới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

2. Trường hợp người phạm tội thực hiện nhiều hành vi độc lập quy định tại Điều 348 của Bộ luật Hình sự mà mỗi hành vi đều cấu thành một tội độc lập thì xử lý về nhiều tội.

Ví dụ: A tổ chức cho B xuất cảnh trái phép, sau đó A lại tổ chức cho B nhập cảnh trái phép, thì bị xử lý về 02 tội.

Trường hợp người phạm tội có mục đích cho người khác ở lại Việt Nam trái phép nên đã tổ chức cho người đó nhập cảnh trái phép để ở lại Việt Nam (hành vi tổ chức nhập cảnh trái phép là điều kiện để thực hiện hành vi tổ chức ở lại Việt Nam trái phép), thì xem xét xử lý về “*Tội tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*”.

Ví dụ: C có mục đích cho E ở lại Việt Nam trái phép nên đã tổ chức cho E nhập cảnh trái phép để E ở lại Việt Nam, thì C bị xử lý về “*Tội tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*” theo Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

3. Trường hợp người thực hiện hành vi phạm tội làm giả hộ chiếu, giấy thông hành, giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế; giấy tờ cấp cho người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú tại Việt Nam hoặc thẻ ABTC, ngoài việc bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh; tội ở lại Việt Nam trái phép quy định tại Điều 347 của Bộ luật Hình sự; tội tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép quy định tại Điều 348 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 341 của Bộ luật Hình sự nếu có đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

4. Trường hợp người phạm tội đưa phương tiện giao thông đường thủy ra khỏi biên giới biển vào vùng biển thuộc quyền quản lý của tổ chức quản lý nghề cá khu vực, quốc gia và vùng lãnh thổ khác khai thác thủy sản thuộc loài được tạm dừng đánh bắt hoặc loài cấm đánh bắt thì không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh trái phép quy định tại Điều

347 của Bộ luật Hình sự mà tùy trường hợp bị xử lý trách nhiệm hình sự về tội hủy hoại nguồn lợi thủy sản quy định tại Điều 242 của Bộ luật Hình sự hoặc tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm quy định tại Điều 244 của Bộ luật Hình sự nếu có đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Trường hợp người phạm tội cản trở người có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ kiểm tra sự tuân thủ đối với các biện pháp bảo tồn, quản lý hoặc cản trở công việc của quan sát viên thực hiện nhiệm vụ thị sát sự tuân thủ các nguyên tắc áp dụng của cộng đồng thì còn có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội chống người thi hành công vụ quy định tại Điều 330 của Bộ luật Hình sự nếu có đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

5. Trường hợp người phạm tội có hành vi môi giới đưa phương tiện giao thông đường thủy, ngư dân ra khỏi biên giới biển nhằm đánh bắt thủy sản trái phép thì bị xử lý trách nhiệm hình sự về tội tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép quy định tại Điều 348 của Bộ luật Hình sự nếu có đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

6. Trường hợp người phạm tội có hành vi đưa dẫn người nhập cảnh trái phép đi sâu vào nội địa Việt Nam thì tùy từng vụ việc cụ thể để đánh giá, phân loại, xử lý theo quy định của pháp luật. Trường hợp người được thuê biết trước việc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nhưng vì vụ lợi đã thoả thuận hoặc tiếp nhận ý chí của người tổ chức, môi giới, đưa dẫn người vào sâu trong nội địa Việt Nam thì xử lý về “Tội tổ chức, môi giới cho người khác nhập cảnh trái phép” với vai trò đồng phạm. Trường hợp biết rõ người khác đã nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, nhưng vì vụ lợi đã đưa dẫn người đó vào sâu trong nội địa Việt Nam để lưu trú, tìm việc làm, thì xem xét xử lý về “Tội tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép”.

Ví dụ 1: A biết B sẽ tổ chức cho người nước ngoài nhập cảnh trái phép qua biên giới Lạng Sơn để vào Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng vì vụ lợi vẫn giúp B đưa người nước ngoài từ tỉnh Lạng Sơn vào Thành phố Hồ Chí Minh. Trường hợp này, A bị xử lý về “Tội tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” với vai trò đồng phạm.

Ví dụ 2: C hành nghề lái xe ô tô Grab, biết rõ một số người Trung Quốc đã nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và đang có nhu cầu đi từ khu vực biên giới vào TP. Hà Nội để tìm việc làm. Vì vụ lợi, C đồng ý chở các đối tượng này và bị bắt giữ trên đường. Trường hợp này, xem xét xử lý C về “Tội tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép”.

7. Đối với người phạm tội có hành vi tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh trái phép hoặc trốn đi nước ngoài quy định tại Điều 348, Điều 349 của

Bộ luật Hình sự nhưng chưa đưa được qua biên giới thì tùy từng vụ việc cụ thể để đánh giá, phân loại, xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp chưa đưa được qua biên giới mà bị phát hiện, bắt giữ, nhưng người phạm tội đã thực hiện hành vi khách quan trong cấu thành tội phạm thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự trong trường hợp phạm tội chưa đạt.

Điều 6. Đánh giá, sử dụng chứng cứ trong trường hợp không thu được vật chứng

Đối với vụ án liên quan đến việc đánh bắt, khai thác thủy sản trái phép mà không thu được phương tiện, thủy sản là vật chứng của vụ án thì Tòa án phải xem xét, đánh giá những tình tiết được ghi trong biên bản hoạt động kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra trước đó và những chứng khác có liên quan để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngàytháng 10 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

2. Trường hợp người phạm tội đã bị xét xử trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực theo đúng các quy định, hướng dẫn trước đây và bản án đã có hiệu lực pháp luật thì không căn cứ vào Nghị quyết này để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để giám sát);
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội (để giám sát);
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (để giám sát);
- Ban Dân nguyện thuộc UBTWQH;
- Ban Nội chính Trung ương (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ 02 bản (để đăng Công báo);
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Công an;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Ngoại giao;
- Bộ Quốc phòng;
- Các TAND và TAQS các cấp (để thực hiện);
- Các Thẩm phán và các đơn vị TANDTC (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử TANDTC (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ PC&QLKH TANDTC.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN**

Nguyễn Hòa Bình